TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 91/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa:

1. Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997,

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992,

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung và nuôi con: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung, cháu Nguyễn Thị Thùy A, sinh ngày 28/8/2019. Anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy A; chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T tính từ tháng 08/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thùy A tròn 18 tuổi. Chị Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th nộp 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^{đ} án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Th đã nộp là 300.000^{đ} theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009873 ngày 23/6/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Lê Thị Dung